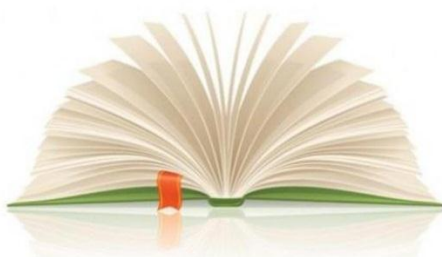


TUYỂN TẬP 8 CHUYÊN ĐỀ BỒI DƯỠNG TOÁN LỚP 1
(Tài liệu lưu hành nội bộ)



Giáo viên biên soạn: **Cô Cúc**
Liên hệ đặt mua tài liệu: **0936.128.126**
Email: **Toantieuhociq@gmail.com**
Website: www.ToanIQ.com

CHUYÊN ĐỀ 3. GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN

A. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

Khi giải một bài toán phải tuân thủ theo các bước:

Bước 1: Tìm hiểu đề: Học sinh phải đọc kỹ đề toán để phân biệt dữ kiện của bài - xác định được cái đã cho và cái phải tìm.

Bước 2: Phân tích bài toán

- + Bài toán cho ta biết gì ?
- + Bài toán hỏi điều gì ?
- + Muốn giải được bài toán ta phải sử dụng phép tính nào? Ta có thể hỏi ngược lại:
 - + Bài toán hỏi điều gì ?
 - + Ta biết điều gì ở bài toán ?
 - + Muốn giải được bài toán trước hết ta phải tìm gì?

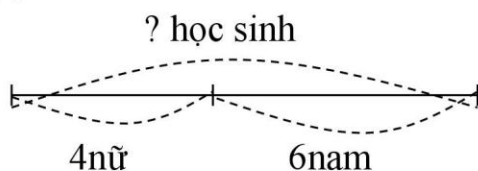
Bước 3: Tóm tắt bài toán

Có nhiều cách tóm tắt khác nhau:

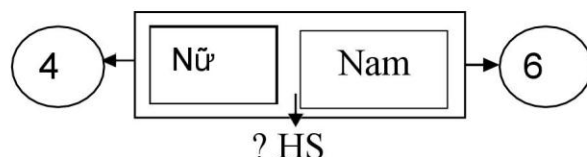
Ví dụ: Một lớp học có 4 học sinh nữ và 6 học sinh nam. Hỏi lớp đó có tất cả bao nhiêu học sinh ?

Cách 1: Nữ: 4 học sinh
Nam: 6 học sinh
Tất cả: học sinh ?

Cách 2:



Cách 3:



Bước 4: Giải bài toán

Các em dựa vào tóm tắt để viết bài

Giải

Lớp học đó có số học sinh là:

$$4 + 6 = 10 \text{ (HS)}$$

Đáp số: 10 học sinh

Bước 5: Thử lại kết quả

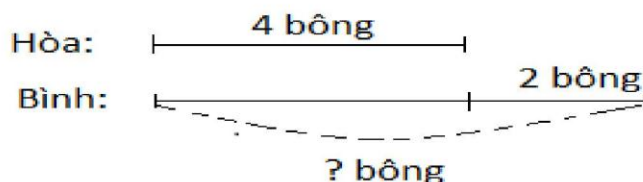
CÁC DẠNG TOÁN CƠ BẢN

DẠNG 1: Loại “Bài toán về nhiều hơn”

Ghi nhớ: Số lớn = số bé + phần “nhiều hơn”

Bài toán 1: Hòa có 4 bông hoa, Bình nhiều hơn Hòa 2 bông hoa. Hỏi Bình có bao nhiêu bông hoa ?

Tóm tắt:



Ở đây số lớn là số hoa của ai?

Số bé là số hoa của bạn nào?

Vậy tìm số hoa của Bình bằng cách nào?

Giải

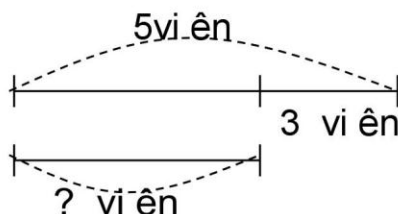
Bình có số bông hoa là:

$$4 + 2 = 6 \text{ (bông hoa)}$$

Đáp số: 6 bông hoa

Bài toán 2: Tùng có 5 viên bi, Tùng nhiều hơn Toàn 3 viên bi. Hỏi Toàn có bao nhiêu viên bi ?

Tóm tắt bài toán:



Bài giải

Toàn có số viên bi là :

$$5 - 3 = 2 \text{ (viên bi)}$$

Đáp số: 2 viên bi

Bài toán 3 : Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng.

Lan có 9 bông hoa, Huệ nhiều hơn Lan 3 bông hoa. Hỏi Huệ có bao nhiêu bông hoa?

A. 11 bông hoa

B. 12 bông hoa

C. 6 bông hoa

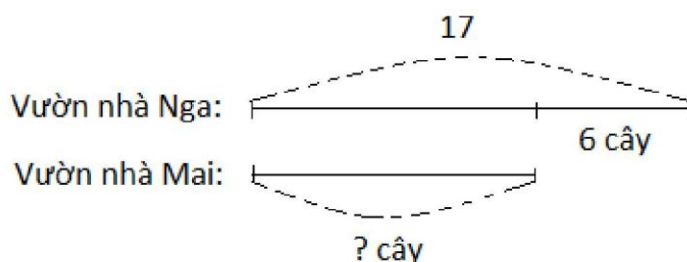
Học sinh phải khoanh vào đáp án B vì số hoa của Huệ bằng $9 + 3 = 12$

DẠNG 2: Loại "Bài toán về ít hơn"

Ghi nhớ : **Số bé = Số lớn - phần "ít hơn".**

Bài toán 1: Vườn nhà Nga có 17 cây cam, vườn nhà Mai ít hơn vườn nhà Nga 6 cây cam. Hỏi vườn nhà Mai có bao nhiêu cây cam ?

Tóm tắt:



Nhìn vào sơ đồ đoạn thẳng học sinh xác định được số lớn là số cây vườn nhà Nga, số bé là số cây vườn nhà Mai, số phần ít hơn là 6 cây. Từ đó học sinh giải bài rất dễ dàng.

Bài giải

Vườn nhà Mai có số cây là:

$$17 - 6 = 11 \text{ (cây)}$$

Đáp số : 11 cây

Bài toán 2: Tấm vải xanh dài 34 dm, như vậy dài hơn tấm vải đỏ 13dm. Hỏi tấm vải đỏ dài bao nhiêu đề xi mét ?

Tóm tắt:

A large grid of graph paper. The grid is composed of 20 columns and 15 rows. A bold border surrounds the entire grid. A dashed horizontal line runs across the middle of the grid, separating the top 7 rows from the bottom 8 rows. The grid is intended for graphing or drawing.

A large grid of graph paper. It features a solid black border around the perimeter. Inside this border is a grid of dashed lines, creating a series of small squares suitable for graphing or drawing. The grid is composed of 20 columns and 10 rows of these dashed squares.

A large grid of graph paper. It features a solid black outer border and a dashed black inner grid. The grid is composed of 20 columns and 10 rows of squares. The dashed lines are spaced evenly within the solid border.

Câu 10. a) Có 3 chiếc xe đạp dựng ở trong nhà và 1 chiếc xe đạp dựng ở ngoài sân. Hỏi có tất cả bao nhiêu chiếc xe đạp?

b) Cúc vẽ 4 bông hoa, sau đó Cúc vẽ thêm 2 bông hoa nữa. Hỏi Cúc vẽ tất cả bao nhiêu bông hoa?

c) Hùng có 3 viên bi đỏ và 3 viên bi vàng. Minh có 4 viên bi vàng. Hỏi ai nhiều bi hơn?

d) Kỳ vẽ được 2 hình tam giác và 3 hình vuông. Hỏi Kỳ vẽ được bao nhiêu hình?

Câu 11. Huệ có 5 con tem, Hồng có 2 con tem. Hỏi Hồng phải mua thêm bao nhiêu con tem nữa để có số con tem bằng số con tem của Huệ?

[illegible]

A large grid of graph paper. It features a solid black outer border and a dashed black inner grid. The grid is composed of 20 columns and 10 rows of squares. The dashed lines are spaced evenly within the solid border.

A full-page sheet of white graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid consists of 20 columns and 20 rows, creating a total of 400 squares. The lines are thin and black, spaced evenly across the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

A full page of blank graph paper. The grid consists of small squares formed by thin gray lines. There are no margins or other markings on the page.

A large grid of graph paper. It consists of 20 columns and 20 rows of squares. The grid is formed by solid lines on the outside and dashed lines on the inside, creating a pattern of small squares suitable for graphing or drawing.

Câu 21. Dũng có 3 viên phấn, Hùng cho Dũng thêm 2 viên phấn. Dũng đã sử dụng hết 5 viên phấn. Hỏi Dũng còn lại bao nhiêu viên phấn?

Câu 22. Nhóm 1 có 10 bạn, trong đó có 4 bạn nam. Hỏi nhóm 1 có bao nhiêu bạn nữ?

Câu 23. Tùng câu được 4 con cá, Cúc câu được 2 con cá, Trúc câu được 1 con cá, Mai không câu được con cá nào. Hỏi cả 4 bạn câu được tất cả bao nhiêu con cá?

Câu 24. Thắng có 9 quả bóng, Thắng làm bay mất 4 quả. Hỏi Thắng còn lại bao nhiêu quả bóng?

Câu 25. Mai mua về 8 cây cam. Buổi sáng Mai trồng được 3 cây cam, buổi chiều Mai trồng được 2 cây cam. Hỏi Mai còn lại bao nhiêu cây cam chưa trồng?

Câu 26. Nhóm thứ 1 có 2 bạn nữ và 5 bạn nam. Nhóm thứ hai có 6 bạn. Hỏi nhóm nào có nhiều người hơn?

Câu 27. Em xếp được 6 chiếc thuyền. Hỏi em phải xếp bao nhiêu chiếc thuyền nữa để có được 10 chiếc thuyền?

Câu 28. Cúc có 8 quả bóng bay gồm 3 màu: vàng, đỏ, xanh. Trong đó có 2 quả màu xanh, 5 quả màu đỏ. Hỏi Cúc có bao nhiêu quả bóng bay màu vàng?

Câu 29. Trên chiếc ô tô có 9 người, đến điểm dừng thứ nhất có 3 người xuống xe, đến điểm dừng thứ hai có 2 người xuống xe và 1 người lên xe. Hỏi trên ô tô lúc này có bao nhiêu người?

Câu 30. Ba bạn Hồng, Lan, Huệ có tất cả 9 quyển truyện. Hồng có 2 quyển truyện, Lan có 5 quyển truyện. Hỏi Huệ có bao nhiêu quyển truyện?

Câu 31. Một đàn gà có 1 chục con gà mái và 2 con gà trống. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con?

Câu 32. Cúc vẽ được 16 hình, vừa hình tròn vừa hình tam giác. Trong đó có 12 hình tròn. Hỏi Cúc vẽ được bao nhiêu hình tam giác?

Câu 33. Buổi sáng Hồng hái được 12 quả cam, buổi chiều Hồng hái được 6 quả cam. Hồng cho Lan 7 quả cam. Hỏi Hồng còn lại bao nhiêu quả cam?

Câu 34. Một đội công nhân, ngày thứ nhất làm được 12 sản phẩm, ngày thứ hai làm được 7 sản phẩm. Hỏi trong hai ngày, người công nhân đó làm được bao nhiêu sản phẩm?

Câu 35. Hộp thứ nhất đựng 40 viên bi, hộp thứ hai đựng 2 chục viên bi. Hỏi hai hộp đựng tất cả bao nhiêu viên bi?

[illegible]

A full page of blank graph paper. The grid consists of small squares formed by thin gray lines. There are no margins or other markings on the page.

[illegible]

11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60 61 62 63 64 65 66 67 68 69 70 71 72 73 74 75 76 77 78 79 80 81 82 83 84 85 86 87 88 89 90 91 92 93 94 95 96 97 98 99 100 101 102 103 104 105 106 107 108 109 110 111 112 113 114 115 116 117 118 119 120 121 122 123 124 125 126 127 128 129 130 131 132 133 134 135 136 137 138 139 140 141 142 143 144 145 146 147 148 149 150 151 152 153 154 155 156 157 158 159 160 161 162 163 164 165 166 167 168 169 170 171 172 173 174 175 176 177 178 179 180 181 182 183 184 185 186 187 188 189 190 191 192 193 194 195 196 197 198 199 200 201 202 203 204 205 206 207 208 209 210 211 212 213 214 215 216 217 218 219 220 221 222 223 224 225 226 227 228 229 230 231 232 233 234 235 236 237 238 239 240 241 242 243 244 245 246 247 248 249 250 251 252 253 254 255 256 257 258 259 260 261 262 263 264 265 266 267 268 269 270 271 272 273 274 275 276 277 278 279 280 281 282 283 284 285 286 287 288 289 290 291 292 293 294 295 296 297 298 299 300 301 302 303 304 305 306 307 308 309 310 311 312 313 314 315 316 317 318 319 320 321 322 323 324 325 326 327 328 329 330 331 332 333 334 335 336 337 338 339 340 341 342 343 344 345 346 347 348 349 350 351 352 353 354 355 356 357 358 359 360 361 362 363 364 365 366 367 368 369 370 371 372 373 374 375 376 377 378 379 380 381 382 383 384 385 386 387 388 389 390 391 392 393 394 395 396 397 398 399 400 401 402 403 404 405 406 407 408 409 410 411 412 413 414 415 416 417 418 419 420 421 422 423 424 425 426 427 428 429 430 431 432 433 434 435 436 437 438 439 440 441 442 443 444 445 446 447 448 449 450 451 452 453 454 455 456 457 458 459 460 461 462 463 464 465 466 467 468 469 470 471 472 473 474 475 476 477 478 479 480 481 482 483 484 485 486 487 488 489 490 491 492 493 494 495 496 497 498 499 500 501 502 503 504 505 506 507 508 509 510 511 512 513 514 515 516 517 518 519 520 521 522 523 524 525 526 527 528 529 530 531 532 533 534 535 536 537 538 539 540 541 542 543 544 545 546 547 548 549 550 551 552 553 554 555 556 557 558 559 560 561 562 563 564 565 566 567 568 569 570 571 572 573 574 575 576 577 578 579 580 581 582 583 584 585 586 587 588 589 590 591 592 593 594 595 596 597 598 599 600 601 602 603 604 605 606 607 608 609 610 611 612 613 614 615 616 617 618 619 620 621 622 623 624 625 626 627 628 629 630 631 632 633 634 635 636 637 638 639 640 641 642 643 644 645 646 647 648 649 650 651 652 653 654 655 656 657 658 659 660 661 662 663 664 665 666 667 668 669 670 671 672 673 674 675 676 677 678 679 680 681 682 683 684 685 686 687 688 689 690 691 692 693 694 695 696 697 698 699 700 701 702 703 704 705 706 707 708 709 710 711 712 713 714 715 716 717 718 719 720 721 722 723 724 725 726 727 728 729 730 731 732 733 734 735 736 737 738 739 740 741 742 743 744 745 746 747 748 749 750 751 752 753 754 755 756 757 758 759 760 761 762 763 764 765 766 767 768 769 770 771 772 773 774 775 776 777 778 779 780 781 782 783 784 785 786 787 788 789 790 791 792 793 794 795 796 797 798 799 800 801 802 803 804 805 806 807 808 809 810 811 812 813 814 815 816 817 818 819 820 821 822 823 824 825 826 827 828 829 830 831 832 833 834 835 836 837 838 839 840 841 842 843 844 845 846 847 848 849 850 851 852 853 854 855 856 857 858 859 860 861 862 863 864 865 866 867 868 869 870 871 872 873 874 875 876 877 878 879 880 881 882 883 884 885 886 887 888 889 890 891 892 893 894 895 896 897 898 899 900 901 902 903 904 905 906 907 908 909 910 911 912 913 914 915 916 917 918 919 920 921 922 923 924 925 926 927 928 929 930 931 932 933 934 935 936 937 938 939 940 941 942 943 944 945 946 947 948 949 950 951 952 953 954 955 956 957 958 959 960 961 962 963 964 965 966 967 968 969 970 971 972 973 974 975 976 977 978 979 980 981 982 983 984 985 986 987 988 989 990 991 992 993 994 995 996 997 998 999 1000 1001 1002 1003 1004 1005 1006 1007 1008 1009 1010 1011 1012 1013 1014 1015 1016 1017 1018 1019 1020 1021 1022 1023 1024 1025 1026 1027 1028 1029 1030 1031 1032 1033 1034 1035 1036 1037 1038 1039 1040 1041 1042 1043 1044 10

b) Một sợi dây dài, đã cắt đi 3cm và còn lại 12cm. Hỏi sợi dây ban đầu dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Câu 42. Hai sợi dây dài 74cm, sợi dây thứ nhất dài 40cm. Hỏi sợi dây thứ hai dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Câu 43. Một nhà máy hiện có 62 công nhân, nhà máy muốn nhận thêm cho được tất cả 78 công nhân. Hỏi nhà máy phải nhận thêm bao nhiêu công nhân nữa?

Câu 44. Cô giáo có 25 cái bút, Cô cho Cúc một số cái bút và cô giáo còn lại 13 cái bút. Hỏi cô giáo đã cho Cúc bao nhiêu cái bút?

A full-page sheet of white graph paper featuring a uniform grid of thin gray lines. The grid consists of small squares covering the entire area of the page.

[illegible]

A full-page sheet of graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid consists of solid horizontal and vertical lines forming the outer boundaries of each square, with dashed lines running parallel to the solid lines at half the distance between them, creating a finer grid pattern. The paper is otherwise blank, with no margins or additional markings.

CHỮ ĐÓNG: PHẠM VĂN HUY CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

Câu 49. Hải nói với Hà: “Chị mình bảo Tết này thì tuổi chị mình bằng số lớn nhất có 1 chữ số”, Hà nói: “ còn anh mình thì lại bảo, Tết này anh còn thiếu 1 tuổi nữa thì bằng số nhỏ nhất có 2 chữ số”. Chị của Hải và anh của Hà, ai nhiều tuổi hơn?

Câu 50. Hoa có 3 quyển truyện, Minh có 7 quyển truyện, Ninh có 10 quyển truyện. Hỏi bạn nào nhiều truyện hơn? Và nhiều hơn bao nhiêu quyển?

[illegible]

A full-page sheet of white graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid consists of solid black lines forming the outer boundaries of each square, with dashed gray lines running through the center of each square to divide it into four smaller quadrants. This design is typical for technical drawing or mathematics education. The grid covers the entire page area.

[illegible]

Câu 54. Trên xe lúc đầu có 10 hành khách, đến bên xe chỉ còn 3 hành khách. Hỏi có nhiều hành khách xuống xe giữa đường?

Câu 55. Hùng có nhiều hơn Dũng 5 viên bi, biết rằng tổng số bi của hai bạn bằng số lớn nhất có 1 chữ số. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

Câu 56. Cúc thấy có 1 đàn chim sâu gồm 8 con đậu trên cành cây, bỗng 3 con chim bay đi, một lát sau có 5 con chim khác bay tới đậu lên cành cây đó. Hỏi tổng số chim đậu trên cành cây bây giờ là bao nhiêu con?

b. Lúc đầu Mai có bao nhiêu cái kẹo?

A full-page sheet of white graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid is composed of thin gray lines forming both horizontal and vertical axes. There are no margins, text, or other markings on the page.

A full page of blank graph paper. The grid consists of small squares formed by thin gray lines. There are no margins or additional markings on the page.

Câu 60. Cúc có 10 bông hoa, Hà có ít hơn Cúc 4 bông nhưng lại nhiều hơn Huệ 2 bông. Hỏi bạn Hà , Huệ có bao nhiêu bông hoa?

Câu 61. Tùng có 10 quyển vở, Bình có ít hơn Tùng 4 quyển nhưng lại có nhiều hơn Lan 2 quyển. Hỏi Tùng có nhiều hơn Lan bao nhiêu quyển vở?

Câu 62. Bình và An có 5 viên bi. Nếu Bình được cho thêm một viên bi nữa thì hai bạn có số bi bằng nhau. Hỏi lúc đầu An và Bình mỗi bạn có mấy viên bi?

Câu 63. Trên bãi cỏ có cả trâu và bò. Trong đó có 2 con bò. Số trâu ít hơn số bò. Hỏi trên bãi cỏ có tất cả bao nhiêu con trâu và bò?

Câu 64. Cúc có số kẹo bằng số lớn nhất có 1 chữ số. Tùng có số kẹo bằng số liền trước số nhỏ nhất có 2 chữ số. Hỏi bạn nào nhiều kẹo hơn?

Câu 65. Năm nay tuổi của Hằng bằng số liền trước số nhỏ nhất có 2 chữ số giống nhau. Tuổi của Tùng bằng số liền sau số chẵn lớn nhất có 1 chữ số. Hỏi ai nhiều tuổi hơn?

Câu 66. a) Bạn Kỳ nói: Tớ nhìn thấy 10 cái mắt mèo. Hỏi Kỳ nhìn thấy mấy con mèo?

b) Cúc nói: Tớ nhìn thấy 12 cái chân bò. Hỏi Cúc nhìn thấy mấy con bò?

c) Ngoài sân Trang đếm được 10 chân gà. Hỏi ngoài sân có bao nhiêu con gà?

d) Trong chuồng có 3 con vừa gà vừa vịt. Biết số vịt ít hơn số gà. Hỏi có mấy con gà, mấy con vịt trong chuồng?

e) Cúc nhìn thấy có 10 cái chân vừa gà vừa mèo, mà số mèo nhiều hơn số gà. Hỏi Cúc nhìn thấy mấy con mèo? Mấy con gà?

Câu 67. Trên cây có 19 quả cam. Mẹ hái 7 quả để biếu bà, mẹ hái 3 quả cho 3 mẹ con. Hỏi trên cây còn bao nhiêu quả?

Câu 68. Bác Minh nuôi một đàn gà. Sau khi bác Minh bán đi 45 con gà, tặng cho mẹ Tâm 15 con, thì bác Minh còn lại 34 con. Hỏi ban đầu bác Minh có bao nhiêu con gà?

Câu 69. Lan có 70 nhãn vở, lan cho Huệ và Đào mỗi bạn 25 nhãn vở. Lan dùng 15 nhãn vở. Hỏi Lan còn lại bao nhiêu nhãn vở?

Câu 70. Tổ 1 có 15 bạn. Nếu tổ 1 thêm 5 bạn nam và bớt đi 2 bạn nữ thì số bạn của tổ 1 bằng tổ 2. Hỏi tổ 2 có bao nhiêu bạn?

Câu 71. Bạn Cúc có 24 cái bút. Bạn An có ít hơn bạn Cúc 3 cái bút. Bạn Tâm có nhiều hơn bạn An 11 cái bút. Hỏi ba bạn có bao nhiêu cái bút?

Câu 72. Trên bãi cỏ có 45 con trâu và con bò. Số con trâu bằng số liền sau của số 23. Hỏi trên bãi cỏ có bao nhiêu con bò?

Câu 73. Nhà bạn Hùng nuôi vịt, ngan, ngỗng. Có 36 con vịt, số ngan ít hơn số vịt 6 con, số ngỗng ít hơn số ngan 10 con. Hỏi nhà bạn Hùng có bao nhiêu vịt, ngan, ngỗng?

Câu 74. Cành trên có 25 con chim đậu, cành dưới có 11 con chim đậu. Có 4 con chim bay từ cành trên đậu xuống cành dưới. Hỏi số chim còn lại của mỗi cành?

Câu 75. Mẹ có 1 chục quả trứng. Mẹ mua thêm 2 chục quả trứng và được cô Hồng tặng cho 15 quả trứng. Hỏi mẹ có bao nhiêu quả trứng?

Câu 76. Nhà Lan có 45 con gà, Mẹ Lan mua thêm 15 con, bố Lan đem bán 20 con gà. Hỏi nhà Lan còn lại bao nhiêu con gà?

Câu 77. Bạn Bình có 14 viên bi, bạn An có ít hơn bạn Bình 3 viên bi. Hỏi cả 2 bạn có bao nhiêu viên bi?

Câu 78. Khi tới bến đỗ dọc đường, có 10 người xuống xe và 17 người khác lên xe. Biết rằng ban đầu xe bus chở 40 người. Hỏi sau khi có sự lên, xuống như trên thì xe bus chở bao nhiêu người?

Câu 79. Tìm số người tăng thêm trên một chuyến xe bus, biết rằng khi tới bến đỗ dọc đường đã có 3 người xuống xe và 13 người lên xe.

Câu 80. Nhà chi có 1 cây táo, bố đếm được 56 quả. Rằm này bố hái xuống 15 quả đem bán. Hỏi cây táo còn lại bao nhiêu quả?

- Tùng có nhiều hơn Cúc bao nhiêu bút?
- Tổng số bút của hai bạn là bao nhiêu?

Câu 82. Hai gà mẹ ấp nở ra được tổng cộng 30 chú gà con, biết rằng gà mẹ thứ nhất ấp nở được số gà con bằng số lớn nhất có 1 chữ số. Hỏi gà mẹ thứ hai ấp nở được bao nhiêu gà con?

Câu 83. Có 2 xe chở một đoàn khách đi du lịch, biết rằng xe thứ nhất chở được một số người bằng số lớn nhất có 2 chữ số giống nhau trừ đi 50. Xe thứ hai chở ít hơn xe thứ nhất 11 người. Hỏi mỗi xe có bao nhiêu người?

Câu 84. Tổng số xe ô tô trong bãi gửi xe là 16 bánh xe. Hỏi có bao nhiêu ô tô trong bãi gửi xe?

Câu 85. Nhà Cúc có 25 con ngan, mẹ Cúc bán đi 15 con ngan, sau đó bà lại cho thêm nhà Cúc 7 con ngan. Hỏi số ngan nhà Cúc có bao nhiêu con?

Câu 86. Linh có 9 quả bóng bay, Linh cho Hùng 2 quả, Lan lại cho Linh 5 quả. Hỏi Linh có bao nhiêu quả bóng bay?

Câu 87. Minh có 25 viên bi, Minh cho HÙNG 10 viên bi thì số bi của 2 bạn bằng nhau.
Hỏi:

- Trước khi được Minh cho thêm 10 viên bi thì HÙNG có bao nhiêu viên bi?
- Tổng số bi của hai bạn là bao nhiêu viên?

Câu 88. An có 30 viên bi, An đem cho Hà và Huệ mỗi bạn 5 viên bi thì bạn Hà có 10 viên bi, còn bạn HUỆ có 15 viên bi. Hỏi:

- Sau khi đem cho, An còn lại bao nhiêu viên bi?
- Trước khi nhận thêm 5 viên bi của An thì Hà và Huệ, mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?
- Tổng số bi của 3 bạn là bao nhiêu viên bi?

Câu 89. Cúc có 23 tập vở, biết rằng Cúc có ít hơn Kỳ 17 tập vở, nhưng lại có nhiều hơn An 11 tập vở. Hỏi:

- Các bạn An, Kỳ có bao nhiêu tập vở?
- Cả 3 bạn có bao nhiêu tập vở?

A full-page sheet of white graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid consists of 20 columns and 20 rows, creating a total of 400 squares. The lines are thin and light gray, typical of standard graph paper used for mathematics or engineering. There are no margins, text, or other markings on the page.

A full-page sheet of white graph paper featuring a uniform grid of small squares. The grid consists of solid black lines forming the outer boundaries of each square, while the internal horizontal and vertical lines are represented by dashed gray dots. This design is typical for teaching handwriting or basic geometry to children. The grid covers the entire area of the page, leaving no margins.

Câu 94. Mẹ mua một số vở, biết rằng sau khi cho Cúc 14 quyển vở thì mẹ còn 13 quyển vở. Hỏi mẹ đã mua bao nhiêu quyển vở?

*** BÀI TOÁN VỀ TUỔI**

Câu 95. Cúc hỏi Kỳ: “Năm nay chị bạn nao nhiêu tuổi?”. Kỳ đáp: “tuổi mình nhiều hơn 5 tuổi nhưng ít hơn 7 tuổi. Mình kém chị mình 4 tuổi”. Hỏi chị của Kỳ năm nay bao nhiêu tuổi?

Câu 96. Lan 8 tuổi. Lan hơn Cúc 2 tuổi. Cúc kém Kỳ 2 tuổi. Hỏi Kỳ mấy tuổi?

Câu 97. Anh hơn em 5 tuổi, Hiện tại anh 10 tuổi. Hỏi:

- a) 5 năm nữa thì anh hơn em mấy tuổi?
- b) 4 năm nữa thì em mấy tuổi?
- c) 1 năm trước tổng số tuổi của 2 anh em là bao nhiêu tuổi?

Câu 98. Hiện tại anh hơn em 3 tuổi, biết 2 năm nữa anh 10 tuổi.

- a) Hỏi 2 năm nữa anh hơn em mấy tuổi?
- b) Hiện tại em mấy tuổi?

[illegible]

- Anh bao nhiêu tuổi?
- Em bao nhiêu tuổi?
- Mấy năm nữa thì tuổi em bằng tuổi anh hiện nay?

[illegible]

Câu 101. Hiện nay Hồng 15 tuổi và Hà 18 tuổi. Hỏi 3 năm trước, tuổi của Hà và Hồng cộng lại được bao nhiêu tuổi?

Câu 102. Bố 36 tuổi, Bố hơn mẹ 3 tuổi. Mẹ hơn Cúc 23 tuổi. Hỏi Cúc bao nhiêu tuổi?

Câu 103. Lúc ông 65 tuổi thì Cúc 10 tuổi. Hỏi khi ông 70 tuổi thì Cúc bao nhiêu tuổi?

Câu 104. Năm nay mẹ 40 tuổi, mẹ nhiều hơn Cúc 35 tuổi. Hãy tính xem 6 năm nữa Cúc bao nhiêu tuổi?

Câu 105. Năm nay em 16 tuổi. HỎi:

- a) 4 năm nữa em bao nhiêu tuổi?
- b) Cách đây 3 năm em bao nhiêu tuổi?

Câu 106. Hiện nay Anh Kỳ 16 tuổi. HỎi:

- a) Mấy năm trước anh 13 tuổi?
- b) Mấy năm nữa anh 18 tuổi?

HƯỚNG DẪN

Câu 1. Nhà em có 1 con gà trống và 1 con gà mái, nhà bạn Hùng có 2 con vịt. Hỏi nhà em có số gà lớn hơn, bé hơn hay bằng số vịt nhà bạn Hùng?

Bài giải

Nhà em có 2 con gà, nhà bạn Hùng có 2 con vịt.
Vậy số gà nhà em bằng số vịt nhà bạn HÙNG.

Câu 2. Trong hộp có 5 viên bi, Hùng bỏ thêm vào hộp 1 viên bi. Em hãy cho biết trong hộp có tất cả bao nhiêu viên bi? Hãy viết số bi có trong hộp.

Bài giải

Trong hộp có tất cả số viên bi là:
 $5 + 1 = 6$ (viên)

Số bi có trong hộp là số 6.

Câu 3. Nhà em có ông nội, bà nội, cha, mẹ và anh Tiến. Hỏi nhà em có tất cả bao nhiêu người?

Hướng dẫn

Nhà em có tất cả là 6 người.

Câu 4. Một đàn gà có 7 con gà con và một con gà mẹ. Hỏi đàn gà có mấy con?

Hướng dẫn

Đàn gà có số con là:
 $7 + 1 = 8$ (con)

Đáp số: 8 con.

Câu 5. Hùng có 3 viên bi đỏ và 5 viên bi xanh, Dũng có 4 bi trắng và 4 bi vàng. Hỏi số bi của Hùng lớn hơn, bé hơn hay bằng số bi của Dũng?

Bài giải

Hùng có tất cả số viên bi là:

$$3 + 5 = 8 \text{ (viên)}$$

Dũng có tất cả số viên bi là:

$$4 + 4 = 8 \text{ (viên)}$$

Vậy số bi của Hùng bằng số bi của Dũng (vì: $8 = 8$).

Câu 6. Trong hộp có 8 viên kẹo, Cúc bỏ thêm vào hộp 1 viên kẹo, Lan bỏ thêm vào hộp 1 viên kẹo. Hỏi em trong hộp có tất cả bao nhiêu viên kẹo?

Bài giải

Trong hộp có tất cả số viên kẹo là:
 $8 + 1 + 1 = 10$ (viên)

Đáp số: 10 viên kẹo.

Câu 7. Cúc có 6 cái bánh, Trang cho Cúc thêm 3 cái bánh. Em hãy cho biết Cúc có tất cả bao nhiêu cái bánh?

Bài giải

Cúc có tất cả số cái bánh là:
 $6 + 3 = 9$ (cái)

Đáp số: 9 cái bánh.

Câu 8. Lan có 6 viên phấn trắng và 3 viên phấn đỏ. Huệ có 5 viên phấn trắng và 4 viên phấn đỏ. Hỏi số viên phấn của Lan nhiều hơn, ít hơn hay bằng số viên phấn của Huệ?

Bài giải

Lan có số viên phấn là:

$$6 + 3 = 9 \text{ (viên)}$$

Huệ có số viên phấn là:

$$5 + 4 = 9 \text{ (viên)}$$

Vậy số viên phấn của Lan bằng số viên phấn của Huệ

Câu 9. Kỳ có 3 viên kẹo, Kỳ cho Cúc ba viên kẹo. Hỏi Kỳ còn lại bao nhiêu viên kẹo? Viết số biểu diễn số kẹo còn lại của Kỳ.

Bài giải

Kỳ còn lại số viên kẹo là:

$$3 - 3 = 0 \text{ (viên)}$$

Vậy Kỳ không còn viên kẹo nào cả.

Số biểu diễn số viên kẹo còn lại của Kỳ là số 0.

Câu 10. a) Có 3 chiếc xe đạp đứng ở trong nhà và 1 chiếc xe đạp đứng ở ngoài sân. Hỏi có tất cả bao nhiêu chiếc xe đạp?

Hướng dẫn

Có tất cả số chiếc xe đạp là:

$$3 + 1 = 4 \text{ (xe)}$$

Đáp số: 4 xe đạp.

b) Cúc vẽ 4 bông hoa, sau đó Cúc vẽ thêm 2 bông hoa nữa. Hỏi Cúc vẽ tất cả bao nhiêu bông hoa?

Hướng dẫn

Cúc vẽ tất cả số bông hoa là:

$$4 + 2 = 6 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 6 bông hoa.

c) Hùng có 3 viên bi đỏ và 3 viên bi vàng. Minh có 4 viên bi vàng. Hỏi ai nhiều bi hơn?

Hướng dẫn

Hùng có tất cả số viên bi là:

$$3 + 3 = 6 \text{ (viên)}$$

Mà Minh có 4 viên

$6 > 4$. Vậy bạn Hùng có số viên bi nhiều hơn bạn Minh.

d) Kỳ vẽ được 2 hình tam giác và 3 hình vuông. Hỏi Kỳ vẽ được bao nhiêu hình?

Hướng dẫn

Kỳ vẽ được số hình là:

$$2 + 3 = 5 \text{ (hình)}$$

Đáp số: 5 hình.

Câu 11. Huệ có 5 con tem, Hồng có 2 con tem. Hỏi Hồng phải mua thêm bao nhiêu con tem nữa để có số con tem bằng số con tem của Huệ?

Bài giải

Hồng phải mua thêm số con tem nữa là:

$$5 - 2 = 3 \text{ (con tem)}$$

Đáp số: 3 con tem.

Câu 12. Có 3 con chim đậu trên cành, sau đó có 1 con chim bay đi. Hỏi trên cành còn lại bao nhiêu con chim?

Bài giải

Trên cành còn lại số con chim là:

$$3 - 1 = 2 \text{ (con)}$$

Đáp số: 2 con chim.

Câu 13. Cúc và Hương có tất cả 6 cái bút, biết Cúc có 2 cái bút. Hỏi HƯơng có bao nhiêu cái bút?

Bài giải

Hương có số cái bút là:

$$6 - 2 = 4 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 4 cái bút.

Câu 14. Kỳ có 8 bông hoa, cúc có 2 bông hoa. Hỏi Kỳ phải cho cúc bao nhiêu bông hoa để hai bạn có số bông hoa bằng nhau?

Bài giải

Tổng số bông hoa của cả 2 bạn là:

$$8 + 2 = 10 \text{ (bông hoa)}$$

$$\text{Mà } 10 = 5 + 5$$

Vậy để số bông hoa của 2 bạn bằng nhau thì Kỳ phải cho Cúc số bông hoa là:

$$5 - 2 = 3 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 3 bông hoa.

Câu 15. Một đàn vịt có 7 con , có 2 con ở trên bờ. Hỏi có bao nhiêu con vịt ở dưới ao?

Bài giải

Có số con vịt ở dưới ao là:

$$7 - 2 = 5 \text{ (con)}$$

Đáp số: 5 con vịt.

Câu 16. Chị có 4 cái bánh, em có 3 cái bánh. Hỏi chị phải ăn bớt đi bao nhiêu cái bánh để số bánh còn lại bằng số cái bánh của em?

Bài giải

Chị phải ăn bớt đi số cái bánh là:

$$4 - 3 = 1 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 1 cái bánh.

Câu 17. Dung vẽ được 5 hình tròn. Hỏi Dung phải vẽ thêm bao nhiêu hình tròn nữa để được 8 hình tròn?

Bài giải

Dung phải vẽ thêm số hình tròn nữa để được 8 hình tròn là:

$$8 - 5 = 3 \text{ (hình)}$$

Đáp số: 3 hình tròn.

Câu 18. Trang có 4 cái kẹo, Trang ăn hết 2 cái kẹo. Thích có 5 cái kẹo, Thích ăn hết 3 cái kẹo. Hỏi số kẹo còn lại của bạn nào nhiều hơn?

Bài giải

Trang còn lại số cái kẹo là:

$$4 - 2 = 2 \text{ (cái)}$$

Thích còn lại số cái kẹo là:

$$5 - 3 = 2 \text{ (cái)}$$

$$\text{Mà } 2 = 2$$

Vậy số cái kẹo còn lại của cả 2 bạn đều bằng nhau.

Câu 19. Mẹ mua về 10 quả táo, mẹ cho anh 1 quả, cho em 2 quả. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả táo?

Bài giải

Mẹ còn số quả táo là:

$$10 - 1 - 2 = 7 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 7 quả táo.

Câu 20. Hai hộp có 4 cái bánh. Hộp thứ nhất không có cái nào. Hỏi hộp thứ hai có mấy cái bánh?

Hướng dẫn

Hộp thứ hai có số cái bánh là:

$$4 - 0 = 4 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 4 cái bánh.

Câu 21. Dũng có 3 viên phấn, Hùng cho Dũng thêm 2 viên phấn. Dũng đã sử dụng hết 5 viên phấn. Hỏi Dũng còn lại bao nhiêu viên phấn?

bài giải

Dũng còn lại số viên phấn là:

$$3 + 2 - 5 = 0 \text{ (viên phấn)}$$

Dũng không còn viên phấn nào.

Câu 22. Nhóm 1 có 10 bạn, trong đó có 4 bạn nam. Hỏi nhóm 1 có bao nhiêu bạn nữ?

Bài giải

Nhóm 1 có số bạn nữ là:

$$10 - 4 = 6 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 6 bạn nữ.

Câu 23. Tùng câu được 4 con cá, Cúc câu được 2 con cá, Trúc câu được 1 con cá, Mai không câu được con cá nào. Hỏi cả 4 bạn câu được tất cả bao nhiêu con cá?

Bài giải

Cả 4 bạn câu được số con cá là:

$$4 + 2 + 1 + 0 = 7 \text{ (con)}$$

Đáp số: 7 con cá.

Câu 24. Thắng có 9 quả bóng, Thắng làm bay mất 4 quả. Hỏi Thắng còn lại bao nhiêu quả bóng?

Bài giải

Thắng còn lại số quả bóng là:

$$9 - 4 = 5 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 5 quả bóng.

Câu 25. Mai mua về 8 cây cam. Buổi sáng Mai trồng được 3 cây cam, buổi chiều Mai trồng được 2 cây cam. Hỏi Mai còn lại bao nhiêu cây cam chưa trồng?

Bài giải

Mai còn lại số cây cam chưa trồng là:

$$8 - 3 - 2 = 3 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 3 cây.

Câu 26. Nhóm thứ 1 có 2 bạn nữ và 5 bạn nam. Nhóm thứ hai có 6 bạn. Hỏi nhóm nào có nhiều người hơn?

Bài giải

Nhóm 1 có số bạn là:

$$2 + 5 = 7 \text{ (bạn)}$$

Vì $7 > 6$, nên nhóm thứ 1 có số bạn nhiều hơn nhóm thứ hai.

Câu 27. Em xếp được 6 chiếc thuyền. Hỏi em phải xếp bao nhiêu chiếc thuyền nữa để có được 10 chiếc thuyền?

Bài giải

Em phải xếp số chiếc thuyền để được 10 chiếc thuyền là:

$$10 - 6 = 4 \text{ (chiếc)}$$

Đáp số: 4 chiếc thuyền.

Câu 28. Cúc có 8 quả bóng bay gồm 3 màu: vàng, đỏ, xanh. Trong đó có 2 quả màu xanh, 5 quả màu đỏ. Hỏi Cúc có bao nhiêu quả bóng bay màu vàng?

Bài giải

Cúc có số quả bóng bay màu vàng là:

$$8 - 2 - 5 = 1 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 1 quả.

Câu 29. Trên chiếc ô tô có 9 người, đến điểm dừng thứ nhất có 3 người xuống xe, đến điểm dừng thứ hai có 2 người xuống xe và 1 người lên xe. Hỏi trên ô tô lúc này có bao nhiêu người?

Bài giải

Trên ô tô lúc này có số người là:

$$9 - 3 - 2 + 1 = 5 \text{ (người)}$$

Đáp số: 5 người.

Câu 30. Ba bạn Hồng, Lan, Huệ có tất cả 9 quyển truyện. Hồng có 2 quyển truyện, Lan có 5 quyển truyện. Hỏi Huệ có bao nhiêu quyển truyện?

Bài giải

Huệ có số quyển truyện là:

$$9 - 2 - 5 = 2 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 2 quyển truyện.

Câu 31. Một đàn gà có 1 chục con gà mái và 2 con gà trống. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con?

Bài giải

Đổi: 1 chục = 10.

Đàn gà có số con gà là:

$$10 + 2 = 12 \text{ (con)}$$

Đáp số: 12 con gà.

Câu 32. Cúc vẽ được 16 hình, vừa hình tròn vừa hình tam giác. Trong đó có 12 hình tròn. Hỏi Cúc vẽ được bao nhiêu hình tam giác?

Bài giải

Cúc vẽ được số hình tam giác là:

$$16 - 12 = 4 \text{ (hình)}$$

Đáp số: 4 hình tam giác.

Câu 33. Buổi sáng Hồng hái được 12 quả cam, buổi chiều Hồng hái được 6 quả cam. Hồng cho Lan 7 quả cam. Hỏi Hồng còn lại bao nhiêu quả cam?

Bài giải

Hồng còn lại số quả cam là:

$$12 + 6 - 7 = 11 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 11 quả cam.

Câu 34. Một đội công nhân, ngày thứ nhất làm được 12 sản phẩm, ngày thứ hai làm được 7 sản phẩm. Hỏi trong hai ngày, người công nhân đó làm được bao nhiêu sản phẩm?

Bài giải

Trong hai ngày, người công nhân làm được số sản phẩm là:
 $12 + 7 = 19$ (sản phẩm)

Đáp số: 19 sản phẩm.

Câu 35. Hộp thứ nhất đựng 40 viên bi, hộp thứ hai đựng 2 chục viên bi. Hỏi hai hộp đựng tất cả bao nhiêu viên bi?

Bài giải

Đổi: 2 chục = 20
Hai hộp đựng tất cả số viên bi là:
 $40 + 20 = 60$ (viên)

Đáp số: 60 viên bi.

Câu 36. Mẹ có 3 chục quả cam, mẹ biếu ông bà ngoại 1 chục quả cam, mẹ biếu ông bà nội 1 chục quả cam. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả cam?

Bài giải

Đổi: 1 chục = 10; 3 chục = 30
Mẹ còn lại số quả cam là:
 $30 - 10 - 10 = 10$ (quả)

Đáp số: 10 quả cam.

Câu 37. Trên cành cây có 16 con chim đậu, sau đó có 5 con bay đi và có 2 con đậu vào. Hỏi trên cành cây lúc này có bao nhiêu con chim?

Bài giải

Trên cành cây lúc này có số con chim là:
 $16 - 5 + 2 = 13$ (con)

Đáp số: 13 con chim

Câu 38. Tùng có 18 viên bi, Tùng cho bạn hết một số bi, Tùng còn lại 5 viên. Hỏi Tùng đã cho bạn bao nhiêu viên bi?

Bài giải

Tùng đã cho bạn số viên bi là:
 $18 - 5 = 13$ (viên)

Đáp số: 13 viên bi.

Câu 39. Trong hộp có một số bút chì xanh, Hồng bỏ vào hộp thêm 5 bút chì đỏ thì trong hộp có tất cả 16 bút chì. Hỏi trong hộp có bao nhiêu bút chì xanh?

Bài giải

Trong hộp có số bút chì xanh là:
 $16 - 5 = 11$ (bút chì)

Đáp số: 11 bút chì xanh.

Câu 40. Mẹ có một số quả bưởi, mẹ bán đi 8 quả và còn lại 11 quả. Hỏi lúc đầu mẹ có bao nhiêu quả bưởi?

Bài giải

Lúc đầu mẹ có số quả bưởi là:
 $11 + 8 = 19$ (quả)

Đáp số: 19 quả bưởi.

Câu 41. a) Em có một số cái kẹo, em đã ăn đi 6 cái và còn lại 3 cái. Hỏi lúc đầu em có bao nhiêu cái kẹo?

b) Một sợi dây dài, đã cắt đi 3cm và còn lại 12cm. Hỏi sợi dây ban đầu dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải

a. Lúc đầu em có số cái kẹo là:

$$3 + 6 = 9 \text{ (cái)}$$

b. Sợi dây ban đầu dài số xăng-ti-mét là:

$$12 + 3 = 15 \text{ (cm)}$$

Đáp số: a) 9 cái kẹo.

b) 15cm.

Câu 42. Hai sợi dây dài 74cm, sợi dây thứ nhất dài 40cm. Hỏi sợi dây thứ hai dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài giải

Sợi dây thứ hai dài số xăng-ti-mét là:

$$74 - 40 = 34 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 34cm.

Câu 43. Một nhà máy hiện có 62 công nhân, nhà máy muốn nhận thêm cho được tất cả 78 công nhân. Hỏi nhà máy phải nhận thêm bao nhiêu công nhân nữa?

Bài giải

Nhà máy cần nhận thêm số công nhân nữa là:

$$78 - 62 = 16 \text{ (công nhân)}$$

Đáp số: 16 công nhân.

Câu 44. Cô giáo có 25 cái bút, Cô cho Cúc một số cái bút và cô giáo còn lại 13 cái bút. Hỏi cô giáo đã cho Cúc bao nhiêu cái bút?

Bài giải

Cô giáo đã cho Cúc số cái bút là:

$$25 - 13 = 12 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 12 cái bút.

Câu 45. Cúc có 6 quyển truyện. Mẹ mua cho Cúc thêm 4 quyển truyện nữa, sau đó Cúc đem tặng chị Tâm 2 quyển. Hỏi Cúc còn lại bao nhiêu quyển truyện?

Bài giải

Cúc còn lại số quyển truyện là:

$$6 + 4 - 2 = 8 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 8 quyển truyện.

Câu 46. An có ít hơn Bình 3 hòn bi, Bình có ít hơn Minh 4 hòn bi. Hỏi Minh có mấy hòn bi? Biết rằng An có 3 hòn bi.

Bài giải

Bình có số hòn bi là:

$$3 + 3 = 6 \text{ (hòn bi)}$$

Minh có số hòn bi là:

$$6 + 4 = 10 \text{ (hòn bi)}$$

Đáp số: 10 hòn bi.

Câu 47. Trang có ít hơn Kỳ 3 cái bút, Kỳ có ít hơn Liên 2 cái bút. Hỏi Trang có mấy cái bút? Biết rằng Liên có 9 cái bút.

Bài giải

Kỳ có số hòn bi là:

$$9 - 2 = 7 \text{ (cái)}$$

Trang có số cái bút là:

$$7 - 3 = 4 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 4 cái bút.

Câu 48. Nam khoe với Bình: “Ba năm nữa thì mình có số tuổi bằng số tuổi lớn nhất có 1 chữ số”. Hỏi năm nay bạn Nam bao nhiêu tuổi?

Bài giải

Số lớn nhất có 1 chữ số là: 9
Ba năm nữa Nam: 9 tuổi
Năm nay Nam có số tuổi là:

$$9 - 3 = 6 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 6 tuổi.

Câu 49. Hải nói với Hà: “Chị mình bảo Tết này thì tuổi chị mình bằng số lớn nhất có 1 chữ số”, Hà nói: “còn anh mình thì lại bảo, Tết này anh còn thiếu 1 tuổi nữa thì bằng số nhỏ nhất có 2 chữ số”. Chị của Hải và anh của Hà, ai nhiều tuổi hơn?

Bài giải

Số lớn nhất có 1 chữ số là: 9
Vậy Tết này chị của Hải: 9 tuổi
Số nhỏ nhất có 2 chữ số là: 10
Tết này anh của Hà có số tuổi là: $10 - 1 = 9$ (tuổi)
Ta thấy: $9 = 9$.
Nên chị của Hải và Anh của Hà bằng tuổi nhau (đều bằng 9 tuổi).

Câu 50. Hoa có 3 quyển truyện, Minh có 7 quyển truyện, Ninh có 10 quyển truyện. Hỏi bạn nào nhiều truyện hơn? Và nhiều hơn bao nhiêu quyển?

Bài giải

Ta thấy: $3 < 7 < 10$
Vậy bạn Ninh nhiều truyện hơn bạn Hoa và bạn Minh
Ninh nhiều hơn Hoa số quyển truyện là:

$$10 - 3 = 7 \text{ (quyển)}$$

Ninh nhiều hơn Minh số quyển truyện là:

$$10 - 7 = 3 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 7 quyển; 3 quyển.

Câu 51. Mẹ chia kẹo cho 2 anh em. Em được 5 cái, anh ít hơn em 2 cái. Hỏi anh được mấy cái kẹo?

Bài giải

Anh có số cái kẹo là:

$$5 - 2 = 3 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 3 cái kẹo.

Câu 52. Bà hỏi Yến: “Năm nay cháu học lớp mấy rồi?”. Yến đáp: “Lấy số nhỏ nhất có 2 chữ số trừ đi số lớn nhất có 1 chữ số thì ra lớp cháu đang học”. Vậy Yến năm nay học lớp mấy?

Bài giải

Số nhỏ nhất có 2 chữ số là: 10
Số lớn nhất có 1 chữ số là: 9

Năm nay Yến học lớp:
 $10 - 9 = 1$

Đáp số: lớp 1.

Câu 53. Anh có 5 bút xanh và 3 bút tím. Anh cho em 4 cái bút. Hỏi anh còn lại bao nhiêu cái bút?

Bài giải

Anh có số cái bút là:

$$5 + 3 = 8 \text{ (cái)}$$

Anh còn lại số cái bút là:

$$8 - 4 = 4 \text{ (cái)}$$

Đáp số: 4 cái bút.

Câu 54. Trên xe lúc đầu có 10 hành khách, đến bến xe chỉ còn 3 hành khách. Hỏi có bao nhiêu hành khách xuống xe giữa đường?

Bài giải

Có số hành khách xuống xe giữa đường là:

$$10 - 3 = 7 \text{ (hành khách)}$$

Đáp số: 7 hành khách.

Câu 55. Hùng có nhiều hơn Dũng 5 viên bi, biết rằng tổng số bi của hai bạn bằng số lớn nhất có 1 chữ số. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

Bài giải

Số lớn nhất có 1 chữ số là: 9

Mà $9 = 7 + 2$ và $7 - 2 = 5$.

Vậy số bi của Hùng là: 7 viên

Số bi của Dũng là: 5 viên

Đáp số: HÙNG: 7 viên bi.

Dũng: 5 viên bi.

Câu 56. Cúc thấy có 1 đàn chim sâu gồm 8 con đậu trên cành cây, bỗng 3 con chim bay đi, một lát sau có 5 con chim khác bay tới đậu lên cành cây đó. Hỏi tổng số chim đậu trên cành cây bây giờ là bao nhiêu con?

Bài giải

Tổng số con chim đậu trên cây bây giờ là:

$$8 - 3 + 5 = 10 \text{ (con chim)}$$

Cách 2: Sau khi 3 con chim bay đi, đàn chim còn lại số con là:

$$8 - 3 = 5 \text{ (con)}$$

Khi 5 con khác bay tới đậu thì đàn chim lại có số con là:

$$5 + 5 = 10 \text{ (con)}$$

Đáp số: 10 con chim.

Câu 57. Cúc có 7 cái kẹo, sau khi được Mai cho thêm một số cái kẹo thì số kẹo của Cúc bây giờ là số tròn chục nhỏ nhất có 2 chữ số. Biết rằng lúc đầu Mai có nhiều hơn Cúc 2 cái kẹo. Hỏi:

a. Mai đã cho Cúc bao nhiêu cái kẹo

b. Lúc đầu Mai có bao nhiêu cái kẹo

bài giải

a. Số tròn chục nhỏ nhất có 2 chữ số là: 10

Số kẹo Mai cho Cúc là: $10 - 7 = 3 \text{ (cái)}$

b. Lúc đầu Mai có số cái kẹo là: $7 + 2 = 9(\text{cái})$

Đáp số: a) 3 cái kẹo.
b) 9 cái kẹo.

câu 58. Một xe ô tô chở 9 người. Đến bến có 2 người xuống và 4 người lên. Hỏi trên xe ô tô bây giờ có bao nhiêu người?

bài giải

Trên xe ô tô bây giờ có số người là:

$$9 - 2 + 4 = 11 (\text{người})$$

Đáp số: 11 người.

câu 59. Hà có 10 quả bóng bay, sau khi Hà cho Lan 3 quả bóng bay, thì số bóng bay của hai bạn bằng nhau. Hỏi trước khi được Hà cho 3 quả bóng bay thì số bóng bay của Lan là bao nhiêu quả?

Bài giải

Sau khi cho Lan 3 quả bóng bay, số bóng bay của Hà còn lại là:

$$10 - 3 = 7 (\text{quả})$$

Trước khi được cho bóng, số bóng của Lan là:

$$7 - 3 = 4 (\text{quả})$$

Đáp số: 4 quả bóng bay.

Câu 60. Cúc có 10 bông hoa, Hà có ít hơn Cúc 4 bông nhưng lại nhiều hơn Huệ 2 bông. Hỏi bạn Hà, Huệ có bao nhiêu bông hoa?

Bài giải

Hà có số bông hoa là:

$$10 - 4 = 6 (\text{bông})$$

Huệ có số bông hoa là:

$$6 - 2 = 4 (\text{bông})$$

Đáp số: Hà: 6 bông hoa.

Huệ : 4 bông hoa.

Câu 61. Tùng có 10 quyển vở, Bình có ít hơn Tùng 4 quyển nhưng lại có nhiều hơn Lan 2 quyển. Hỏi Tùng có nhiều hơn Lan bao nhiêu quyển vở?

Bài giải

Bình có số quyển vở là:

$$10 - 4 = 6 (\text{quyển})$$

Lan có số quyển vở là:

$$6 - 2 = 4 (\text{quyển})$$

Đáp số: Bình: 6 quyển vở.

Lan: 4 quyển vở.

Câu 62. Bình và An có 5 viên bi. Nếu Bình được cho thêm một viên bi nữa thì hai bạn có số bi bằng nhau. Hỏi lúc đầu An và Bình mỗi bạn có mấy viên bi?

Bài giải

Nếu bình được cho thêm 1 viên bi nữa thì lúc này tổng số bi của 2 bạn là:

$$5 + 1 = 6 (\text{viên})$$

Mà ta thấy: $6 = 3 + 3$

Vậy Lúc đầu Bình có 2 viên bi; An có 3 viên bi.

Câu 63. Trên bãi cỏ có cả trâu và bò. Trong đó có 2 con bò. Số trâu ít hơn số bò. Hỏi trên bãi có tất cả bao nhiêu con trâu và bò?

Bài giải

Số trâu ít hơn số bò, mà số bò là 2 con. Vậy số trâu chỉ có thể là 1 con

Số trâu và bò trên bãi cỏ là:

$$2 + 1 = 3 \text{ (con)}$$

Đáp số: 3 con.

Câu 64. Cúc có số kẹo bằng số lớn nhất có 1 chữ số. Tùng có số kẹo bằng số liền trước số nhỏ nhất có 2 chữ số. Hỏi bạn nào nhiều kẹo hơn?

Bài giải

Số lớn nhất có 1 chữ số là: 9

Vậy Cúc có 9 cái kẹo

Số nhỏ nhất có 2 chữ số là: 10

Số liền trước số 10 là: 9

Vậy Tùng có 9 cái kẹo

Vậy cả 2 bạn đều có số kẹo bằng nhau (vì: $9 = 9$).

Câu 65. Năm nay tuổi của Hằng bằng số liền trước số nhỏ nhất có 2 chữ số giống nhau. Tuổi của Tùng bằng số liền sau số chẵn lớn nhất có 1 chữ số. Hỏi ai nhiều tuổi hơn?

Bài giải

Số nhỏ nhất có 2 chữ số giống nhau là: 11

Số liền trước số 11 là: 10

Năm nay Hằng 10 tuổi

Số chẵn lớn nhất có 1 chữ số là: 8

Số liền sau số 8 là: 9

Năm nay Tùng 9 tuổi

Vì $10 > 9$. Nên Hằng nhiều tuổi hơn Tùng.

Câu 66. a) Bạn Kỳ nói: Tớ nhìn thấy 10 cái mắt mèo. Hỏi Kỳ nhìn thấy mấy con mèo?

b) Cúc nói: Tớ nhìn thấy 12 cái chân bò. Hỏi Cúc nhìn thấy mấy con bò?

c) Ngoài sân Trang đếm được 10 chân gà. Hỏi ngoài sân có bao nhiêu con gà?

d) Trong chuồng có 3 con vừa gà vừa vịt. Biết số vịt ít hơn số gà. Hỏi có mấy con gà, mấy con vịt trong chuồng?

Bài giải

a. 1 con mèo có: 2 mắt.

$$10 = 2 + 2 + 2 + 2 + 2.$$

Vậy 10 cái mắt mèo là của 5 con mèo.

Vậy Kỳ nhìn thấy 5 con mèo.

b. 1 con bò có: 4 chân.

$$12 = 4 + 4 + 4.$$

Vậy 12 chân bò là của 3 con bò.

Vậy Cúc nhìn thấy 3 con bò.

c. 1 con gà có: 2 chân.

$$10 = 2 + 2 + 2 + 2 + 2.$$

Vậy 10 chân gà là của 5 con gà.

Vậy ngoài sân có 5 con gà.

d. Ta có: $3 = 1 + 2$.

mà số vịt ít hơn số gà.

Nên trong chuồng có 2 con gà và 1 con vịt.

e. 1 con mèo có: 4 chân.

1 con gà có: 2 chân.

Mà số mèo lại nhiều hơn số gà.

$$10 = 4 + 4 + 2.$$

Vậy sẽ có 2 con mèo và 1 con gà.

Cúc nhìn thấy 2 con mèo và 1 con gà.

Câu 67. Trên cây có 19 quả cam. Mẹ hái 7 quả để biếu bà, mẹ hái 3 quả cho 3 mẹ con. Hỏi trên cây còn bao nhiêu quả?

Bài giải

Trên cành cây có số quả là:

$$19 - 7 - 3 = 9 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 9 quả.

Câu 68. Bác Minh nuôi một đàn gà. Sau khi bác Minh bán đi 45 con gà, tặng cho mẹ Tâm 15 con, thì bác Minh còn lại 34 con. Hỏi ban đầu bác Minh có bao nhiêu con gà?

Bài giải

Lúc đầu Bác Minh có số con gà là:

$$34 + 15 + 45 = 94 \text{ (con)}$$

Đáp số: 94 con gà .

Số gà ban đầu = Số gà còn lại + số gà đã cho + số gà đã bán.

Câu 69. Lan có 70 nhãn vở, lan cho Huệ và Đào mỗi bạn 25 nhãn vở. Lan dùng 15 nhãn vở. Hỏi Lan còn lại bao nhiêu nhãn vở.

Bài giải

Lan cho Huệ và Đào số nhãn vở là:

$$25 + 25 = 50 \text{ (nhãn vở)}$$

Lan còn lại số nhãn vở là:

$$70 - 50 - 15 = 5 \text{ (nhãn vở)}$$

Đáp số: 5 nhãn vở.

Câu 70. Tổ 1 có 15 bạn. Nếu tổ 1 thêm 5 bạn nam và bớt đi 2 bạn nữ thì số bạn của tổ 1 bằng tổ 2. Hỏi tổ 2 có bao nhiêu bạn?

Bài giải

Tổ 2 có số bạn là:

$$15 + 5 - 2 = 18 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: 18 bạn.

Câu 71. Bạn Cúc có 24 cái bút. Bạn An có ít hơn bạn Cúc 3 cái bút. Bạn Tâm có nhiều hơn bạn An 11 cái bút. Hỏi ba bạn có bao nhiêu cái bút?

Bài giải

Bạn An có số cái bút là:

$$24 - 3 = 21 \text{ (cái)}.$$

Bạn Tâm có số cái bút là:

$$21 + 11 = 32 \text{ (cái)}.$$

Cả ba bạn có số cái bút là:

$$24 + 21 + 32 = 77 \text{ (cái)}.$$

Đáp số: 77 cái bút.

Câu 72. Trên bãi cỏ có 45 con trâu và con bò. Số con trâu bằng số liền sau của số 23. Hỏi trên bãi cỏ có bao nhiêu con bò?

Bài giải

Số liền sau số 23 là 24

Vậy con trâu có 24 con

Trên bãi cỏ có số con bò là:

$$45 - 24 = 21 \text{ (con)}$$

Đáp số: 21 con bò.

Câu 73. Nhà bạn Hùng nuôi vịt, ngan, ngỗng. Có 36 con vịt, số ngan ít hơn số vịt 6 con, số ngỗng ít hơn số ngan 10 con. Hỏi nhà bạn Hùng có bao nhiêu vịt, ngan, ngỗng?

Bài giải

$$\text{Có số con ngan là: } 36 - 6 = 30 \text{ (con)}$$

$$\text{Có số con ngỗng là: } 30 - 10 = 20 \text{ (con)}$$

Nhà Hùng có tất cả số con vịt, ngan, ngỗng là:

$$36 + 30 + 20 = 86 \text{ (con)}$$

Đáp số: 86 con.

Câu 74. Cành trên có 25 con chim đậu, cành dưới có 11 con chim đậu. Có 4 con chim bay từ cành trên đậu xuống cành dưới. Hỏi số chim còn lại của mỗi cành.

Bài giải

$$\text{Cành trên còn lại số con chim là: } 25 - 4 = 21 \text{ (con)}$$

$$\text{Cành dưới có số con chim là: } 11 + 4 = 15 \text{ (con)}$$

Đáp số: cành trên: 21 con chim.

Cành dưới: 15 con chim.

Câu 75. Mẹ có 1 chục quả trứng. Mẹ mua thêm 2 chục quả trứng và được cô Hồng tặng cho 15 quả trứng. Hỏi mẹ có bao nhiêu quả trứng?

Bài giải

$$\text{Đổi: } 1 \text{ chục} = 10; \quad 2 \text{ chục} = 20$$

Mẹ có số quả trứng là:

$$10 + 20 + 15 = 45 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 45 quả trứng.

Câu 76. Nhà Lan có 45 con gà, Mẹ Lan mua thêm 15 con, bố Lan đem bán 20 con gà. Hỏi nhà Lan còn lại bao nhiêu con gà?

Bài giải

Nhà Lan còn lại số con gà là:

$$45 + 15 - 20 = 40 \text{ (con)}$$

Đáp số: 40 con gà.

Câu 77. Bạn Bình có 14 viên bi, bạn An có ít hơn bạn Bình 3 viên bi. Hỏi cả 2 bạn có bao nhiêu viên bi

Bài giải

An có số viên bi là:

$$14 - 3 = 11 \text{ (viên)}$$

Cả hai bạn có số viên bi là:

$$14 + 11 = 25 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 25 viên bi.

Câu 78. Khi tới bến đỗ dọc đường, có 10 người xuống xe và 17 người khác lên xe. Biết rằng ban đầu xe bus chở 40 người. Hỏi sau khi có sự lên, xuống như trên thì xe bus chở bao nhiêu người?

Bài giải

Do số người lên xe nhiều hơn số người xuống xe, nên tổng số người trên xe bus tăng lên là:

$$17 - 10 = 7 \text{ (người)}$$

Xe bus chở số người là:

$$40 + 7 = 47 \text{ (người)}$$

Đáp số: 47 người.

Câu 79. Tìm số người tăng thêm trên một chuyến xe bus, biết rằng khi tới bến đỗ dọc đường đã có 3 người xuống xe và 13 người lên xe.

Bài giải

Số người tăng thêm là:

$$13 - 3 = 10 \text{ (người)}$$

Đáp số: 10 người.

Câu 80. Nhà chi có 1 cây táo, bố đếm được 56 quả. Rằm này bố hái xuống 15 quả đem bán. Hỏi cây táo còn lại bao nhiêu quả?

Bài giải

Cây táo còn lại số quả là:

$$56 - 15 = 41 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 41 quả táo.

Câu 81 Cúc có số bút bằng số tròn chục nhỏ nhất có 2 chữ số. Tùng có số bút bằng số nhỏ nhất có 2 chữ số cộng với 5. Hỏi:

a. Tùng có nhiều hơn Cúc bao nhiêu bút?

b. Tổng số bút của hai bạn là bao nhiêu?

Bài giải

Số tròn chục nhỏ nhất có 2 chữ số là 10. Vậy Cúc có 10 cái bút.

Số nhỏ nhất có 2 chữ số là: 10

Tùng có số cái bút là: $10 + 5 = 15$ (cái bút).

a. Tùng có nhiều hơn Cúc số cái bút là:

$$15 - 10 = 5 \text{ (cái)}$$

b. Tổng số bút của cả hai bạn là:

$$15 + 10 = 25 \text{ (cái)}$$

Đáp số: a) 5 cái bút.

b) 25 cái bút.

Câu 82. Hai gà mẹ ấp nở ra được tổng cộng 30 chú gà con, biết rằng gà mẹ thứ nhất ấp nở được số gà con bằng số lớn nhất có 1 chữ số. Hỏi gà mẹ thứ hai ấp nở được bao nhiêu gà con?

Bài giải

Số lớn nhất có 1 chữ số là : 9

Gà mẹ thứ nhất ấp nở được 9 con gà con

Gà mẹ thứ hai ấp nở được số con gà con là:

$$30 - 9 = 21 \text{ (con)}$$

Đáp số: 21 con gà con.

Câu 83. Có 2 xe chở một đoàn khách đi du lịch, biết rằng xe thứ nhất chở được một số người bằng số lớn nhất có 2 chữ số giống nhau trừ đi 50. Xe thứ hai chở ít hơn xe thứ nhất 11 người. Hỏi mỗi xe có bao nhiêu người?

Bài giải

Số lớn nhất có 2 chữ số giống nhau là: 99

Xe thứ nhất chở được số người là:

$$99 - 50 = 49 \text{ (người)}$$

Xe thứ hai chở được số người là:

$$49 - 11 = 38 \text{ (người)}$$

Đáp số: Xe thứ 1: 49 người.

Xe thứ 2: 38 người.

Câu 84. Tổng số xe ô tô trong bãi gửi xe là 16 bánh xe. Hỏi có bao nhiêu ô tô trong bãi gửi xe?

Bài giải

1 ô tô có: 4 bánh xe.

Ta thấy : $16 = 4 + 4 + 4 + 4$

Vậy số xe ô tô trong bãi gửi xe là: 4 xe.

Đáp số: 4 xe.

Câu 85. Nhà Cúc có 25 con ngan, mẹ Cúc bán đi 15 con ngan, sau đó bà lại cho thêm nhà Cúc 7 con ngan. Hỏi số ngan nhà Cúc có bao nhiêu con?

Bài giải

Số con ngan nhà Cúc có là:

$$25 - 15 + 7 = 17 \text{ (con)}$$

Đáp số: 17 con ngan.

Câu 86. Linh có 9 quả bóng bay, Linh cho Hùng 2 quả, Lan lại cho Linh 5 quả. Hỏi Linh có bao nhiêu quả bóng bay.

Bài giải

Linh có số quả bóng bay là:

$$9 - 2 + 5 = 12 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 12 quả bóng bay.

Câu 87. Minh có 25 viên bi, Minh cho HÙNG 10 viên bi thì số bi của 2 bạn bằng nhau. Hỏi:

- Trước khi được Minh cho thêm 10 viên bi thì HÙNG có bao nhiêu viên bi?
- Tổng số bi của hai bạn là bao nhiêu viên?

Bài giải

a. Sau khi cho Hùng 10 viên bi, Minh còn lại số viên bi là:

$$25 - 10 = 15 \text{ (viên)}$$

Trước khi nhận thêm 10 viên bi của Minh, Hùng có số viên bi là:

$$15 - 10 = 5 \text{ (viên)}$$

b. Tổng bi của hai bạn là: $25 + 5 = 30$ (viên)

Đáp số: a. 15 viên bi.

b. 30 viên bi.

Câu 88. An có 30 viên bi, An đem cho Hà và Huệ mỗi bạn 5 viên bi thì bạn Hà có 10 viên bi, còn bạn HUệ có 15 viên bi. Hỏi:

- Sau khi đem cho, An còn lại bao nhiêu viên bi?

- b. Trước khi nhận thêm 5 viên bi của An thì Hà và Huệ, mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?
c. Tổng số bi của 3 bạn là bao nhiêu viên bi?

Bài giải

- a. Sau khi đem cho An còn lại số viên bi là: $30 - 5 - 5 = 20$ (viên)
b. Trước khi nhận thêm 5 viên bi của An thì Hà có số viên bi là:
 $10 - 5 = 5$ (viên)
Trước khi nhận thêm 5 viên bi của An thì Huệ có số viên bi là:
 $15 - 5 = 10$ (viên)
c. Tổng số viên bi của 3 bạn là:
 $30 + 5 + 10 = 45$ (viên)

Đáp số: 45 viên bi.

Câu 89. Cúc có 23 tập vở, biết rằng Cúc có ít hơn Kỳ 17 tập vở, nhưng lại có nhiều hơn An 11 tập vở. Hỏi:

- c. Các bạn An, Kỳ có bao nhiêu tập vở?
d. Cả 3 bạn có bao nhiêu tập vở?

Bài giải

- a. Kỳ có số tập vở là: $23 + 17 = 40$ (tập vở)
An có số tập vở là: $23 - 11 = 12$ (tập vở)
b. Cả 3 bạn có số tập vở là: $23 + 40 + 12 = 75$ (tập vở)
Đáp số: a. Kỳ: 40 tập vở; An: 12 tập vở
b. 75 tập vở

Câu 90. Có một số người cần qua sông bằng đò, biết rằng con đò chỉ chở được 5 người kể cả người lái đò. Số người cần qua sông ngồi vừa đủ 4 chuyến đò. Hỏi có bao nhiêu người cần qua sông?

Bài giải

Không kể người lái, mỗi chuyến đò sẽ chở được số người cần qua sông là:
 $5 - 1 = 4$ (người)
4 chuyến đò, mỗi chuyến chở 4 người. Thì tổng số người chở được là:
 $4 + 4 + 4 + 4 = 16$ (người)

Đáp số: 16 người.

Câu 91. Bố mua cho Cúc quyển đồ vui, Cúc đã đọc hết 36 trang, còn lại 23 trang. Hỏi quyển đồ vui của Cúc có bao nhiêu trang?

Bài giải

Quyển đồ vui của Cúc có số trang là:
 $36 + 23 = 59$ (trang)

Đáp số: 59 trang.

Câu 92. Bà đi chợ về mua cho 2 anh em một số cái bánh. Bà mua cho anh 13 cái bánh. Số cái bánh của anh nhiều hơn của em là 6 cái. Hỏi bà mua tất cả bao nhiêu cái bánh?

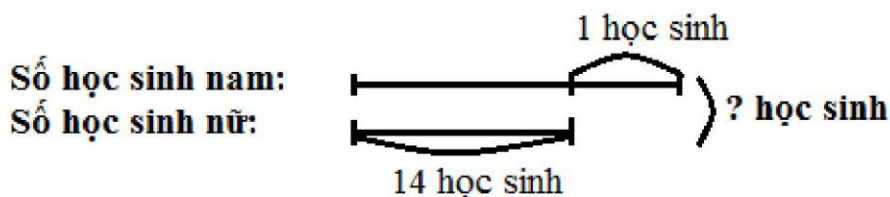
Bài giải

Bà mua cho em số cái bánh là:
 $13 - 6 = 7$ (cái)
Bà mua tất cả số cái bánh là:
 $13 + 7 = 20$ (cái)

Đáp số: 20 cái bánh.

Câu 93. Lớp em có 14 học sinh nữ, số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ 1 em. Hỏi lớp em có bao nhiêu học sinh?

Bài giải



Lớp em có số học sinh nam là:

$$14 + 1 = 15 \text{ (học sinh)}$$

Lớp em có số học sinh là:

$$14 + 15 = 29 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 29 học sinh.

Câu 94. Mẹ mua một số vở, biết rằng sau khi cho Cúc 14 quyển vở thì mẹ còn 13 quyển vở. Hỏi mẹ đã mua bao nhiêu quyển vở?

Bài giải

Mẹ đã mua số quyển vở là:

$$14 + 13 = 27 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 27 quyển.

* BÀI TOÁN VỀ TUỔI

Câu 95. Cúc hỏi Kỳ: “Năm nay chị bạn nao nhiêu tuổi?”. Kỳ đáp: “tuổi mình nhiều hơn 5 tuổi nhưng ít hơn 7 tuổi. Mình kém chị mình 4 tuổi”. Hỏi chị của Kỳ năm nay bao nhiêu tuổi?

Bài giải

Tuổi của Kỳ nhiều hơn 5 tuổi nhưng ít hơn 7 tuổi. Vậy Kỳ 6 tuổi
Chị của Kỳ có số tuổi là:

$$6 + 4 = 10 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 10 tuổi.

Câu 96. Lan 8 tuổi. Lan hơn Cúc 2 tuổi. Cúc kém Kỳ 2 tuổi. Hỏi Kỳ mấy tuổi?

Bài giải

$$\text{Cúc có số tuổi là: } 8 - 2 = 6 \text{ (tuổi)}$$

$$\text{Kỳ có số tuổi là: } 6 + 2 = 8 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 8 tuổi.

Câu 97. Anh hơn em 5 tuổi, Hiện tại anh 10 tuổi. Hỏi:

a) 5 năm nữa thì anh hơn em mấy tuổi?

b) 4 năm nữa thì em mấy tuổi?

c) 1 năm trước tổng số tuổi của 2 anh em là bao nhiêu tuổi?

Bài giải

Hiện nay em có số tuổi là: $10 - 5 = 5$ (tuổi).

a. Hiện nay anh hơn em 5 tuổi, thì 5 năm nữa anh vẫn hơn em 5 tuổi.
(vì mỗi 1 năm anh tăng thêm 1 tuổi và em cũng tăng thêm 1 tuổi).

b. 4 năm nữa em có số tuổi là: $5 + 4 = 9$ (tuổi).

c. 1 năm trước anh có số tuổi là: $10 - 1 = 9$ (tuổi).

1 năm trước em có số tuổi là: $5 - 1 = 4$ (tuổi).

1 năm trước tổng số tuổi của 2 anh em là:

$$9 + 4 = 13 \text{ (tuổi).}$$

- Đáp số: a) 5 tuổi.
b) 9 tuổi.
c) 13 tuổi.

Câu 98. Hiện tại anh hơn em 3 tuổi, biết 2 năm nữa anh 10 tuổi.

- a) Hỏi 2 năm nữa anh hơn em mấy tuổi?
b) Hiện tại em mấy tuổi?

Bài giải

a. Hiện tại anh hơn em 3 tuổi, vậy 2 năm nữa anh vẫn hơn em 3 tuổi (vì mỗi 1 năm anh tăng thêm 1 tuổi và em cũng tăng thêm 1 tuổi, vậy số tuổi anh hơn em vẫn không thay đổi).

b. Hiện tại anh có số tuổi là: $10 - 2 = 8$ (tuổi).

Hiện tại em có số tuổi là: $8 - 3 = 5$ (tuổi).

- Đáp số: a) 3 tuổi.
b) 5 tuổi.

câu 99. a. Số nhỏ nhất có 2 chữ số là: 10.

Anh 10 tuổi.

b. Em có số tuổi là: $10 - 4 = 6$ (tuổi).

c. Số năm tuổi em bằng tuổi anh hiện nay là: $10 - 6 = 4$ (năm).

- Đáp số: a) 10 tuổi.
b) 6 tuổi.
c) 4 năm.

Câu 100. Hiện nay tuổi của anh và em cộng lại là 10 tuổi. Hỏi sau 4 năm nữa, tuổi của anh và em cộng lại là bao nhiêu tuổi?

Bài giải

Sau 4 năm nữa tổng số tuổi của 2 anh em là:

$$10 + 4 + 4 = 18 \text{ (tuổi).}$$

Đáp số: 18 tuổi.

Câu 101. Hiện nay Hồng 15 tuổi và Hà 18 tuổi. Hỏi 3 năm trước, tuổi của Hà và Hồng cộng lại được bao nhiêu tuổi?

Bài giải

3 năm trước Hồng có số tuổi là:

$$15 - 3 = 12 \text{ (tuổi)}$$

3 năm trước Hà có số tuổi là:

$$18 - 3 = 15 \text{ (tuổi)}$$

3 năm trước tổng số tuổi của Hồng và Hà là:

$$12 + 15 = 27 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 27 tuổi.

Câu 102.. Bố 36 tuổi, Bố hơn mẹ 3 tuổi. Mẹ hơn Cúc 23 tuổi. Hỏi Cúc bao nhiêu tuổi?

Bài giải

Mẹ có số tuổi là:

$$36 - 3 = 33 \text{ (tuổi)}$$

Cúc có số tuổi là:

$$33 - 23 = 10 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 10 tuổi.

Câu 103. Lúc ông 65 tuổi thì Cúc 10 tuổi. Hỏi khi ông 70 tuổi thì Cúc bao nhiêu tuổi?

Bài giải

Khi ông 70 tuổi cách số tuổi khi ông 65 tuổi số năm là:

$$70 - 65 = 5 \text{ (năm)}$$

Vậy Khi ông 70 tuổi thì Cúc có số tuổi là:

$$10 + 5 = 15 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 15 tuổi

Câu 104. Năm nay mẹ 40 tuổi, mẹ nhiều hơn Cúc 35 tuổi. Hãy tính xem 6 năm nữa Cúc bao nhiêu tuổi?

Bài giải

Năm nay Cúc có số tuổi là:

$$40 - 35 = 5 \text{ (tuổi)}$$

6 năm nữa Cúc có số tuổi là:

$$5 + 6 = 11 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 11 tuổi.

Câu 105. Năm nay em 16 tuổi. HỎi:

a. 4 năm nữa em bao nhiêu tuổi?

b. Cách đây 3 năm em bao nhiêu tuổi?

Bài giải

a. 4 năm nữa em có số tuổi là: $16 + 4 = 20$ (tuổi)

b. Cách đây 3 năm em có số tuổi là: $16 - 3 = 13$ (tuổi)

Đáp số: a. 20 tuổi.

b. 13 tuổi.

Câu 106. Hiện nay anh Kỳ 16 tuổi. HỎi:

a. Mấy năm trước anh 13 tuổi?

b. Mấy năm nữa anh 18 tuổi?

Bài giải

a. 3 năm trước anh Kỳ 13 tuổi (vì: $16 - 13 = 3$ năm).

b. 2 năm nữa anh Kỳ 18 tuổi (vì: $18 - 16 = 2$ năm).

Đáp số: a. 3 năm; b. 2 năm.